

**PHỤ LỤC 1**

**Nguyên tắc và kết quả chuyển đổi biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam-Cuba từ AHTN2012 sang AHTN2017**

*(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số ...../TTr-BTC ngày tháng năm 2019)*

**I. Nguyên tắc chuyển đổi biểu thuế**

Danh mục AHTN 2017 gồm 10.813 dòng hàng ở cấp độ 8 số. So với Danh mục AHTN 2012, Danh mục AHTN 2017 đã tăng lên 1.255 dòng, giữ nguyên mô tả và mã số của 7.810 dòng, gộp 682 dòng; tách mã, chuyển mã và mở dòng với mô tả mới là 2.321 dòng. Theo đó biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cũng thay đổi tương ứng về số dòng thuế và cam kết do bị gộp dòng thuế, chuyển mã và mở dòng thuế mới.

Trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo AHTN 2017 được ban hành theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Thông tư số 09/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017, Bộ Tài chính đã tiến hành thực hiện chuyển đổi Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Danh mục AHTN 2017 dựa trên các nguyên tắc lựa chọn thuế suất theo Hướng dẫn chuyển đổi biểu thuế trong WTO. Cụ thể:

***- Trường hợp 1: Giữ nguyên dòng hàng hoặc tách dòng***

Trong trường hợp dòng hàng mới (theo AHTN 2017) giống với dòng hàng cũ (AHTN 2012) về mã số, phạm vi mặt hàng hoặc tách ra từ một dòng hàng AHTN 2012: Áp dụng nguyên tắc 1 là lấy cam kết quan theo dòng hàng AHTN 2012 để đảm bảo sự ổn định, không tạo ra biến động về thuế. Rà soát áp dụng theo cam kết gốc của các Hiệp định từ thời điểm gia nhập (dựa trên AHTN 2007 hoặc AHTN 2002) đối với những nhóm hàng nhạy cảm, có kim ngạch nhập khẩu lớn để đảm bảo tối đa lợi ích và quyền lợi bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

***- Trường hợp 2: Gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2012 giống nhau***

Trong trường hợp dòng hàng mới (theo AHTN 2017) được gộp từ các dòng hàng cũ (AHTN 2012) có cam kết thuế quan giống nhau: Áp dụng nguyên tắc 2 là lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2012.

***- Trường hợp 3: Gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2012 khác nhau***

Trong trường hợp dòng hàng mới (theo AHTN 2017) được gộp từ các dòng hàng cũ (AHTN 2012) có cam kết thuế quan khác nhau thì áp dụng các nguyên tắc sau đây:

+ *Nguyên tắc 3.1*: Tách dòng hàng mới và giữ nguyên cam kết thuế ban đầu trước khi chuyển đổi trong trường hợp dòng thuế bị gộp có mức thuế suất chênh lệch lớn và có kim ngạch lớn, tác động đến sản xuất trong nước và sổ thu ngân sách Nhà nước;

+ *Nguyên tắc 3.2*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất thấp nhất của các dòng hàng theo AHTN 2012 cho dòng hàng theo AHTN 2017;

+ *Nguyên tắc 3.3*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất theo dòng hàng theo AHTN 2012 chiếm tỉ trọng thương mại lớn (theo kim ngạch nhập khẩu trong FTA và kim ngạch nhập khẩu từ thế giới);

+ *Nguyên tắc 3.4*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất bình quân gia quyền theo kim ngạch thương mại của các dòng hàng theo AHTN 2012;

+ *Nguyên tắc 3.5*: Nhập dòng và áp dụng mức thuế suất trung bình của các dòng hàng theo AHTN 2012 trong trường hợp không xác định được phân bổ thương mại chính xác.

## **II. Kết quả chuyển đổi biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam-Cuba**

Cam kết thuế của Việt Nam trong Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba ở diện nhỏ, Bộ Tài chính đã thực hiện chuyển đổi từ AHTN 2012 sang AHTN 2017 đối với 475 dòng thuế này và kết quả chuyển đổi có tổng số 563 dòng thuế cấp độ 8 số theo AHTN 2017 được chia thành 03 trường hợp chuyển đổi mã hàng, cụ thể như sau:

### ***2.1 Trường hợp 1 (Giữ nguyên dòng hàng hoặc tách dòng)***

501 mã hàng AHTN 2017 không thay đổi cam kết thuế khi chuyển đổi thuộc trường hợp 1 gồm có 361 mã hàng AHTN 2017 giữ nguyên phạm vi dòng hàng so với mã hàng cũ AHTN 2012 và 140 mã hàng AHTN 2017 tách ra từ mã hàng cũ AHTN 2012. Trong số 140 mã hàng AHTN 2017 được tách ra từ mã hàng cũ AHTN 2012, có 128 mã hàng AHTN 2012 có cam kết với Cuba là EIF (xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực), 10 mã hàng có cam kết là cắt giảm từ thuế suất cơ sở kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực về 20% từ ngày đầu tiên của năm thứ tư) và 02 mã hàng có cam kết là cắt giảm từ thuế suất cơ sở kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực về 5% từ ngày đầu tiên của năm thứ tư. Một phần của 64 dòng hàng thuộc 140 dòng hàng này khi tách ra, rải rác trong biểu được đi vào (i) 34 mã AHTN 2017 được gộp từ các dòng cam kết với Cuba cùng mức thuế suất là EIF (xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực); (ii) 30 dòng hàng AHTN 2017 được gộp từ các dòng có cam kết với Cuba khác với thuế suất MFN2015 đã trao đổi với Cuba (thuộc 34 dòng hàng được nêu ở mục 2.3 dưới đây). *Bộ Tài chính áp dụng nguyên tắc 1: giữ nguyên mức cam kết của các mã hàng mới AHTN 2017 như mức cam kết của mã hàng của AHTN2012.*

### ***2.2 Trường hợp 2 (Gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2012 giống nhau)***

Đối với trường hợp này, có 28 dòng hàng theo AHTN 2017 ở cấp độ 8 số được gộp từ các dòng hàng theo AHTN 2012 có mức thuế suất cam kết với Cuba giống nhau. *Bộ Tài chính áp dụng nguyên tắc 2 là lấy cam kết chung của các dòng hàng AHTN 2012. Trường hợp này không làm thay đổi cam kết thuế.*

### **2.3 Trường hợp 3 (Gộp các dòng thuế có cam kết theo AHTN 2012 khác nhau)**

Đối với trường hợp 3 này, có 34 dòng theo AHTN 2017 ở cấp độ 8 số được gộp từ các dòng hàng theo AHTN 2012 có mức thuế suất cam kết với Cuba theo danh mục EIF (xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực) và các dòng hàng thuộc diện không có trong danh mục cam kết với Cuba. Kết quả xử lý đối với 34 dòng thuế này cụ thể như sau:

#### **❖ Chương 3**

**1. Mã hàng 0302.99.00** là phụ phẩm ăn được của cá tươi, ướp lạnh trừ phi lê, do mở rộng thêm vây, đầu, đuôi, bong bóng và các phụ phẩm ăn được sau giết mổ khác của cá do đó được gộp từ 56 dòng hàng theo AHTN 2012 (thuế suất cam kết với Cuba là 0% và thuế MFN chênh ở các mức 10%, 12%, 15%, 20%). Không có kim ngạch nhập khẩu (KNNK) từ Cuba và kim ngạch nhập khẩu thế giới (KNTG) chủ yếu từ mã hàng 0302.14.00 (AHTN 2012) là cá hồi Đại Tây Dương và sông Đanuýp. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng AHTN 2012 cam kết với Cuba có mức thuế suất thấp nhất là 0% (gồm: 0302.19.00, 0302.71.00, 0302.72.10, 0302.72.90, 0302.79.00).*

**2. Mã hàng 0303.99.00** là phụ phẩm ăn được sau giết mổ của cá tươi, ướp lạnh trừ phi lê do mở rộng thêm vây, đầu, đuôi, bong bóng và các phụ phẩm ăn được sau giết mổ khác của cá, do đó gộp từ 53 dòng hàng theo AHTN 2012 (thuế suất cam kết với Cuba là 0% và thuế suất theo MFN chênh ở các mức 10%, 12%, 14%, 15%, 20%). KNTG chủ yếu từ 02 mã hàng (AHTN 2012) bao gồm 0303.42.00 (cá ngừ vây vàng) và 0303.43.00 (cá ngừ vằn hoặc cá ngừ bụng có sọc). *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng AHTN 2012 cam kết với Cuba có mức thuế suất thấp nhất là 0% (gồm: 0303.19.00, 0303.23.00, 0303.24.00, 0303.26.00, 0303.29.00, 0303.69.00).*

**3. Mã hàng 0305.31.00** là cá rô phi (*Oreochromis* spp.), cá da trơn (*Pangasius* spp., *Silurus* spp., *Clarias* spp., *Ictalurus* spp.), cá chép (*Cyprinus* spp., *Carassius* spp., *Ctenopharyngodon idellus*, *Hypophthalmichthys* spp., *Cirrhinus* spp., *Mylopharyngodon piceus*, *Catla catla*, *Labeo* spp., *Osteochilus hasselti*, *Leptobarbus hoeveni*, *Megalobrama* spp.), cá chình (*Anguilla* spp.), cá chêm (*Lates niloticus*) và cá quả (cá chuối hay cá lóc) (*Channa* spp.). Mã hàng 0305.31.00 (AHTN 2017) được gộp từ 2 mã hàng theo AHTN 2012 là 0305.31.00 và 0305.39.90 đều không có KNNK từ Cuba và KNTG không đáng kể và sự chênh lệch thuế suất là 0% và 20%. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của mã hàng có thuế suất thấp nhất là 0% cho dòng hàng 0305.31.00 (AHTN 2017) (mã hàng 0305.31.00 theo AHTN 2012 có cam kết với Cuba là EIF).*

**4. Mã hàng 0306.95.21** là mặt hàng tôm shrimps và tôm prawn còn vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước được nhập từ 2 mã hàng theo AHTN 2012 bao gồm 0306.26.91 (tôm shrimps và tôm prawn nước lạnh đóng hộp kín khí) và 0306.27.91 (tôm shrimps và tôm prawn loại khác đóng hộp kín khí). Hai mã hàng này có sự chênh lệch về thuế suất (lần lượt là 10% và 0%) và không có KNNK từ Cuba và KNTG trong những năm gần đây. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có mức thuế suất thấp nhất là 0% (mã hàng cam kết với Cuba là 0306.27.91 theo AHTN 2012) cho dòng hàng 0306.95.21 (AHTN 2017).*

**5. Mã hàng 0306.95.29** là tôm shrimps và tôm prawn đóng bao bì kín khí để bán lẻ trừ những loại đã chín hoặc hấp chín trong nước được nhập từ 4 mã hàng theo AHTN 2012 bao gồm mã hàng 0306.26.41, 0306.26.91, 0306.27.41 và 0306.27.91. Sự chênh lệch về thuế theo MFN và theo cam kết với Cuba là 0% và 10% và đều không có KNNK từ Cuba và KNTG. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có thuế suất thấp nhất (mã hàng cam kết với Cuba là 0306.27.41, 0306.27.91 theo AHTN 2012) là 0% cho dòng hàng 0306.95.29 (AHTN 2017).*

**6. Mã hàng 0306.95.30** là mặt hàng tôm shrimps và tôm prawn loại khác trừ đóng bao bì kín khí để bán lẻ được nhập từ 4 mã hàng theo AHTN 2012 bao gồm 0306.26.49, 0306.26.99, 0306.27.49 và 0306.27.99 đều không có KNNK từ Cuba, KNTG không lớn và sự chênh lệch về thuế suất theo cam kết với Cuba và theo MFN là 0% và 10%. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có thuế suất thấp nhất (mã hàng cam kết với Cuba là 0306.27.49, 0306.27.99 theo AHTN 2012) là 0% cho dòng hàng 0306.95.30 (AHTN 2017).*

## ❖ Chương 12

**7-20.** Theo Danh mục HS2017, nhóm 12.11 được mở rộng, bao gồm thêm các sản phẩm được ướp lạnh và được làm đông lạnh của nhóm 1404 và 2008 nên dẫn đến tình trạng gộp dòng chênh cam kết thuế nhập khẩu trong Hiệp định của 14 mã hàng thuộc các nhóm hàng sau: Rễ cây nhân sâm và các loại cây/bộ phận của cây khác thuộc nhóm 12.11. Nhìn chung, thuế suất cam kết với Cuba là 0% và thuế MFN chênh ở các mức 0%, 5%, 10%. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có thuế suất thấp nhất là 0% (mã hàng cam kết với Cuba là 2008.99.30 theo AHTN 2012) do chênh lệch thuế suất không lớn giữa mức thuế suất MFN đã trao đổi và cam kết với Cuba; không có KNNK từ Cuba đối với cả các dòng được gộp; KNTG thấp/dòng có KNTG lớn nhất thì có thuế suất MFN trao đổi là 0%.*

## ❖ Chương 16

**21-22. Mã hàng 1605.54.10** (mực nang và mực ống đóng bao bì kín khí để bán lẻ) và **1605.54.90** (mực nang và mực ống được chế biến và bảo quản dạng khác) gộp từ 2 mã AHTN 2012, chênh thuế suất giữa cam kết trong Việt Nam-Cuba (0%) và thuế suất MFN đã chào (25%). *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có thuế suất thấp nhất là 0% (mã hàng cam*

kết với Cuba là 1605.59.00 theo AHTN 2012) cho dòng hàng 1605.54.10 và 1605.54.90 (AHTN 2017).

#### ❖ Chương 21

**23. Mã hàng 2103.90.21** là mắm tôm (mắm ruộc) kể cả belachan (blachan) được nhập từ ba dòng HS 2012 gồm 1605.21.10, 1605.29.10 và 2103.90.40 có chênh thuế suất. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có thuế suất thấp nhất là 0% (mã hàng cam kết với Cuba là 1605.21.10, 1605.29.10 theo AHTN 2012) cho dòng hàng 2103.90.21(AHTN 2017).*

#### ❖ Chương 38

**24. Mã hàng 3808.59.31** là thuốc diệt cỏ dạng bình xịt, ngoài DDT(ISO) đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g. Mã này được gộp từ một phần của 02 mã AHTN 2012 là 3808.50.31 và 3808.93.11 với thuế suất MFN đều là 0% (không có chênh lệch thuế suất) và có 1 dòng cam kết với Cuba duy trì ở mức 0%. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% (mã hàng cam kết với Cuba là 3808.50.31 theo AHTN2012).*

**25. Mã hàng 3808.59.39** là loại khác của thuốc diệt cỏ (không phải dạng bình xịt), ngoài DDT (ISO) đã đóng gói với trọng lượng tịnh không quá 300g. Mã này được gộp từ một phần của 02 mã AHTN 2012 là 3808.50.39 và 3808.93.19 với thuế suất MFN đều là 0% (không có chênh lệch thuế suất) và có 1 dòng cam kết với Cuba là duy trì ở mức 0%. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% (mã hàng cam kết với Cuba là 3808.50.39 theo AHTN2012).*

**26. Mã hàng 3808.59.40** là thuốc chống nảy mầm, *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% theo mã 3808.50.40 (AHTN2012) do thuế suất cam kết và thuế suất MFN trao đổi dòng được gộp đều là 0% và KNNK không đáng kể.*

**27. Mã hàng 3808.59.50** là thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng, *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% theo mã 3808.50.50 (AHTN2012) do thuế suất cam kết và thuế suất MFN trao đổi dòng được gộp đều là 0% không có KNNK từ Cuba và KNTG của cả 2 mã hàng đều tương đối lớn.*

**28. Mã hàng 3808.59.60** là thuốc khử trùng, *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% theo mã 3808.50.60 (AHTN2012) do thuế suất cam kết và thuế suất MFN trao đổidòng được gộp đều là 0%.*

**29. Mã hàng 3808.59.91** là thuốc bảo quản gỗ, chế phẩm chứa chất trừ côn trùng hoặc trừ nấm, trừ chất phủ bề mặt, *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% theo mã 3808.50.91 (AHTN2012) do thuế suất cam kết và thuế suất MFN trao đổicủa dòng không cam kết đều là 0%.*

**30. Mã hàng 3808.59.99** là chế phẩm chứa chất trừ côn trùng hoặc trừ nấm, trừ chất phủ bề mặt và loại khác, *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy*

*mức thuế suất thấp nhất là 0% theo mã 3808.50.99 (AHTN2012) do thuế suất cam kết và thuế suất MFN trao đổi của dòng không cam kết đều là 0%.*

## **Chương 42**

**31. Mã hàng 4202.39.00** là loại khác của các đồ vật thuộc loại thường mang theo trong túi hoặc trong túi xách tay, ngoại trừ loại “mặt ngoài bằng da thuộc hoặc da thuộc tổng hợp” và “mặt ngoài bằng tấm plastic hoặc vật liệu dệt”.

Mã này được gộp từ 04 mã AHTN 2012 (gồm 4202.39.10, 4202.39.20, 4202.39, 4202.39.90) có thuế suất MFN đã trao đổi là 25%, trong đó 2 dòng Việt Nam cam kết với Cuba về 0% và 2 dòng Việt Nam không cam kết (sẽ giữ nguyên thuế suất cơ sở là 25%). Trong 04 dòng hàng này có mã 4202.39.90 (loại khác) có thuế suất MFN đã trao đổi là 25% và có KNNK trên 1 triệu USD, ba mã còn lại (4202.39.10, 4202.39.20, 4202.39.30) có thuế suất 0%/25% nhưng KNNK không đáng kể. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy thuế suất của dòng có thuế suất thấp nhất là 0% (theo mã hàng AHTN 2012 cam kết với Cuba là 4202.39.10 và 4202.39.20) cho dòng hàng 4202.39.00 (AHTN 2017).*

**Chương 44:** AHTN 2017 đã bỏ chú giải phân nhóm 2 của Chương 44, do đó, diện mặt hàng thuộc gỗ nhiệt đới đã được mở rộng.

**32. Mã hàng 4421.91.90** là các sản phẩm bằng gỗ khác, không phải mắc treo quần áo, từ tre, ngoài lõi cuộn chỉ, ống sợi và suốt sợi, guồng cuộn chỉ may và các sản phẩm tương tự, thanh gỗ để làm diêm, que kẹo, que kem và thìa xúc kem, quạt tay và màn che kéo bằng tay, khung và cán của khung và bộ phận của khung và cán, chuỗi hạt cầu nguyện, và tăm. Nhóm 4421 theo AHTN 2017 được kết cấu lại, theo đó, các sản phẩm từ tre được tách riêng, dẫn đến gộp dòng từ 03 mã AHTN 2012. Ba dòng hàng AHTN2012 được gộp có thuế suất cơ sở và MFN là 25%, trong đó có 1 dòng hàng cam kết với Cuba có KNTG chủ yếu và sẽ về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực (2 dòng gộp còn lại có KNNK không đáng kể). *Bộ Tài chính lựa chọn phương án lấy mức thuế suất thấp nhất là 0% theo mã hàng 4421.90.99 (AHTN2012) đã cam kết với Cuba là 0% do có 01 dòng gộp có KNNK lớn nhưng thuế suất cam kết là về 0%; 2 dòng gộp còn lại có thuế suất là 25% nhưng KNTG không đáng kể.*

## **❖ Chương 96**

**33-34. Các mã hàng 9620.00.10, 9620.00.90** là chân đế loại một chân (monopod), hai chân (bipod), ba chân (tripod) và các mặt hàng tương tự bằng các chất liệu tương ứng là: plastic và chất liệu khác (trừ loại bằng carbon và graphit, sắt và thép, nhôm). Gộp bởi 10 mã AHTN 2012 và là dòng chân đế dùng chung cho cả camera, máy ảnh, điện thoại, không phân biệt. *Bộ Tài chính lựa chọn phương án chọn thuế suất thấp nhất là 0% theo mã 3926.90.99 (AHTN 2012) đã cam kết với Cuba (đối với mã AHTN2017 9620.00.10) và theo mã 4421.90.99 (AHTN2012) đã cam kết với Cuba (đối với mã 9620.00.90) do những dòng có KNNK tương đối lớn có thuế suất theo MFN là 0% và những dòng có thuế suất lớn có cam kết về 0% hoặc có KNNK không đáng kể.*